TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/03/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Trần V**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số F, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Bị đơn*: Chị **Dương Thị Kim L**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số F, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - anh Lê Trần V trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, anh V và chị L quen biết nhau khoảng 01 năm thì đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 20/12/2007.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng nhau tại ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng thời gian gần đây hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, chị L thì lại không quan tâm đến chồng con dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Hai anh chị thường xuyên gây gổ bất hòa và thậm chí còn xúc phạm đến danh dự của nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng không nói chuyện với nhau được và chị L cũng ít về nhà. Nay xác định tình cảm không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa nên anh V yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung:

+ Cháu Lê Dương Thảo M, sinh ngày: 15/10/2008.

+ Cháu Lê Dương Quang T, sinh ngày: 27/09/2013.

Khi ly hôn, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M và cháu T. Anh V không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 03 năm 2025, bị đơn - chị Dương Thị Kim L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Kim L và anh Lê Trần V tìm hiểu nhau được 03 năm thì đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 20/12/2007. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống chung cùng nhau tại ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L phát hiện anh V chung sống không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới xúc phạm danh dự nhau. Chị L đã cho anh V cơ hội nhưng anh V cũng không thay đổi. Sau nhiều lần hàn gắn không thành thì cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2024 và mỗi người đều tôn trọng cuộc sống riêng của nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh V nộp đơn ly hôn tại Tòa thì chị L đồng ly hôn vì chị L xác định tình cảm vợ chồng đã không còn. Tuy nhiên, chị L theo đạo Công giáo nên không thể ký hồ sơ ly hôn và không có thời gian lên Tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung:

+ Cháu Lê Dương Thảo M, sinh ngày: 15/10/2008.

+ Cháu Lê Dương Quang T, sinh ngày: 27/09/2013.

Khi ly hôn, chị L đồng ý giao cháu M và cháu T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L không cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lê Trần V và chị Dương Thị Kim L được ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung cho anh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn - anh Lê Trần V có yêu cầu ly hôn với bị đơn - chị Dương Thị Kim L. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị L hiện đăng ký thường trú tại địa chỉ 6 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa (Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] **Về nội dung vụ án**:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Trần V và chị Dương Thị Kim L tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân

xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 20/12/2007. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của anh V và chị L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua trình bày của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống chung của vợ chồng anh V và chị L đã xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh chị đã thiếu sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa, thậm chí còn xúc phạm đến danh dự của nhau. Ngoài ra, cả hai vợ chồng đều xác định đã không còn tình cảm dành cho nhau và cũng không thể hàn gắn đoàn tụ cùng với nhau được nữa. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân, anh chị cũng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và tôn trọng cuộc sống riêng của mỗi người. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng chị L không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với anh V và chị L cũng đồng ý ly hôn với anh V.

Theo biên bản xác minh ngày 05/03/2025, địa phương cho biết: *" ... Hiện nay anh V và chị L đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay"*.

Xét mâu thuẫn giữa anh V và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Anh V và chị L chung sống có 02 con chung là cháu Lê Dương Thảo M, sinh ngày: 15/10/2008, cháu Lê Dương Quang T, sinh ngày: 27/09/2013.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Anh V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M và cháu T. Xét thấy, hiện con chung đang sống cùng với anh V, yêu cầu của anh V được chị L đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, tiếp tục giao con chung cho anh V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng:* Anh V hiện có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Mặc dù đã được Tòa án giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng anh V không yêu cầu nên tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh V và chị L đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí**: Anh Lê Trần V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] **Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:** Về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Lê Trần V.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho anh Lê Trần V và chị Dương Thị Kim L được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1. Giao cháu cháu Lê Dương Thảo M, sinh ngày: 15/10/2008, cháu Lê Dương Quang T, sinh ngày: 27/09/2013 cho anh Lê Trần V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2. Chị Dương Thị Kim L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng: Tạm thời chị Dương Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lê Trần V không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Lê Trần V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008570 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Anh Lê Trần V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (GNCKH số 158/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh